TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 108 /2023/ST-HNGĐ
Ngày 21/ 8/2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Doãn Xuân; Ông Nguyễn Văn Hào
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.
Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Hà Thị Á - sinh năm 1986** – có mặt.
Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An
- **Bị đơn: Anh Ngân Văn V - sinh năm 1985** - vắng mặt.
Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện C, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Hà Thị Á trình bày: Chị Hà Thị Á và anh Ngân Văn V kết hôn vào ngày 12/01/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, anh V hay uống rượu không quan tâm đến gia đình, vợ con, không quan tâm, san sẻ trong cuộc sống vợ chồng, mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần và hai vợ chồng đã cố gắng hàn

gắn tình cảm nhưng cuộc sống có quá nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Á làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngân Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung Ngân Việt C - sinh ngày 28/3/2011 và Ngân Thị Hà P – sinh ngày 20/8/201. Hiện tại cả 02 người con đang sinh sống cùng chị Á, nếu ly hôn chị Á có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2023, anh Ngân Văn V trình bày: Anh Ngân Văn V và chị Hà Thị Á kết hôn vào ngày 12/01/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và làm việc tại huyện K, tỉnh Nghệ An, đến năm 2020 chị Á chuyển công tác về huyện N, anh V và các con đều chuyển về huyện N sinh sống thì vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ, bất đồng quan điểm, anh V về nhà bố mẹ đẻ ở xã M, huyện C sinh sống và ly thân từ năm 2020 cho đến nay, anh V mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 người con chung Ngân Việt C - sinh ngày 28/3/2011 và Ngân Thị Hà P – sinh ngày 20/8/2017. Hiện tại cả 02 người con đang sinh sống cùng chị Á, nếu ly hôn anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 01 người con là cháu N Việt C và không yêu cầu chị Á phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Ngân Văn V đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của chị Hà Thị Á được ly hôn với anh Ngân Văn V. Buộc chị Hà Thị Á và anh Ngân Văn V chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Vợ chồng chị Á 02 người con chung Ngân Việt C - sinh ngày 28/3/2011 và Ngân Thị Hà P – sinh ngày 20/8/2017, xét giao hai người con chung cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung của vợ chồng cả chị Á và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét;Về án phí chị Hà Thị Á phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản T, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Hà Thị Á và anh Ngân Văn V tại UBND xã M cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị Á và anh V sinh sống tại bản T, xã M, huyện C một thời gian thì cùng nhau lên huyện K sinh sống đến năm 2020 thì anh V trở về sinh sống tại bản T, xã M, quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không biết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngân Văn V đã được Tòa án đến tại nơi cư trú lấy lời khai, về tình cảm anh V không nhất trí ly hôn; về con chung đề nghị Tòa án giao con chung N Việt C cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ vợ chồng anh không nợ tổ chức, cá nhân nào, và anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ngân Văn V theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Hà Thị Á và anh Ngân Văn V có đăng ký kết hôn vào 12/01/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Á và anh Ngân Văn V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Á và anh V phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị Á và anh V đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Ngân Văn V vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua biên bản lấy lời khai và xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng chị Á, anh V có nhiều mâu thuẫn, Chị Á và anh V sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Hà Thị Á và anh Ngân Văn V không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Hà Thị Á được ly hôn với anh Ngân Văn V.

Về con chung: Vợ chồng chị Hà Thị Á có 02 người con chung Ngân Việt C - sinh ngày 28/3/2011 và Ngân Thị Hà P – sinh ngày 20/8/2017. Hiện tại cả 02 người con đang sinh sống cùng chị Á, nếu ly hôn chị Á có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 người con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con, anh Ngân Văn V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Ngân Việt C. Hiện tại cả hai người con đang sinh sống cùng với chị Á, nguyện vọng của cháu C cũng mong muốn được sinh sống cùng với mẹ, cháu P đang còn nhỏ, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao hai người con chung cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Á không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét;Về tài sản chung của vợ chồng cả chị Á và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí chị Hà Thị Á phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hà Thị Ánh .

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Hà Thị Á được ly hôn với anh Ngân Văn V. Chị Hà Thị Á và anh Ngân Văn V chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung**: Giao con chung Ngân Việt C - sinh ngày 28/3/2011 và Ngân Thị Hà P – sinh ngày 20/8/2017 cho chị Hà Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Anh Ngân Văn V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Chị Hà Thị Á cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về án phí**: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hà Thị Á phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Á đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000944 ngày 06/7/2023.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã Môn Sơn;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lữ Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Lữ Thị Dung

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh nghệ An - có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Lương Thị Nga và anh Lương Văn Mắn đăng ký kết hôn tại UBND xã Lục dạ, huyện Con Cuông trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn ly hôn của chị Lương Thị Nga, cho chị Lương Thị Nga được ly hôn với anh Lương Văn Mắn; Về con chung: Vợ chồng chị Nga có 01 người con chung Lương Tuấn Vũ - sinh ngày 11/8/2013. Hiện tại đang sinh sống cùng với anh Mắn và ý kiến của cháu Vũ mong muốn được sống cùng bố là anh Lương Văn Mắn , nên đề nghị HĐXX giao con chung cho anh Mắn trực triếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung của vợ chồng chị Nga không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Lữ Thị Dung